

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

Số: **278** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày **03** tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai, Luật số 33/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 61/TTr-SNN ngày 10 tháng 02 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình.

Điều 2: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *KS*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND TKCN;
- Bộ NN&PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước HB;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (N65)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quang

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN
TẠI TỈNH HÒA BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số: **278** /QĐ-UBND ngày **03** tháng 3 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ); công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2: Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ

1. Tên gọi của Quỹ:

a) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình;

b) Tên giao dịch quốc tế: Provincial disaster prevention Fund Hòa Bình (viết tắt là PDPF Hòa Bình);

2. Địa vị pháp lý của Quỹ:

a) Quỹ phòng, chống thiên tai được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Quỹ không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở khoản tại kho bạc hoặc ngân hàng nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 4: Hội đồng giám sát Quỹ

Hội đồng giám sát Quỹ gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.

1. Chủ tịch Hội đồng giám sát Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách nông nghiệp;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát Quỹ là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

3. Các ủy viên Hội đồng giám sát Quỹ là lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; lãnh đạo các Sở, ngành như: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và một số ngành liên quan.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng giám sát Quỹ

Hội đồng giám sát Quỹ có nhiệm vụ giám sát mọi hoạt động của Quỹ, gồm: công tác thụ, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán và công khai Quỹ. Hội đồng hoạt động theo chế độ kiểm nhiệm; nhiệm vụ của các thành viên hội đồng do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 6. Ban quản lý Quỹ

1. Ban quản lý Quỹ đặt tại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, làm việc theo chế độ kiểm nhiệm; Ban được ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Quỹ gồm: Giám đốc quỹ, Phó Giám đốc quỹ, Kế toán trưởng và bộ phận nghiệp vụ;

3. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc kiểm nhiệm;

4. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ do ngân sách Nhà nước đảm bảo và được giao trong dự toán ngân sách hàng năm cấp cho Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão.

Điều 7: Nhiệm vụ của Ban quản lý Quỹ

1. Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm của các đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

3. Xuất Quỹ sau khi có quyết định phê duyệt mức chi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; quyết toán thu, chi hàng năm với cơ quan tài chính nhà nước có thẩm quyền;

5. Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau;

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Đối tượng và mức đóng góp

1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp): Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại địa phương theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam cư trú tại địa phương từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 9. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc huyện, thành phố căn cứ mức thu của các đối tượng; danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn và bảng lương tháng 12 hàng năm của đơn vị lập kế hoạch thu Quỹ và gửi Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời hạn giao kế hoạch thu trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

2. Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc huyện, thành phố thực hiện thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ. Cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang (trừ chiến sỹ tham gia nghĩa vụ) do Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh tổ chức thu.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu nêu tại Khoản 2 Điều này) nộp vào tài khoản của Quỹ. Việc thu bằng tiền mặt phải có phiếu thu theo mẫu của Bộ Tài chính. Ban quản lý Quỹ cung cấp phiếu thu cho các địa phương.

4. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp) đóng trên địa bàn giao Chỉ cục thuế các huyện, thành phố lập kế hoạch và tổ chức thu, nộp vào tài khoản của Quỹ và báo cáo kết quả thu về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Ban quản lý quỹ.

5. Thời gian thu quỹ: Đối với cá nhân thu một lần trong năm, trước 30 tháng 5 hằng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số kinh phí phải nộp trước 30 tháng 5 hằng năm, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hằng năm.

Điều 10: Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cho các đối tượng quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp do thiệt hại thiên tai, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định miễn, giảm hoặc tạm hoãn đóng góp. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn gửi báo cáo thiệt hại trực tiếp về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 11: Nội dung chi, thẩm quyền chi Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ cụ thể như sau:

a) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình;

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

b) Chi hỗ trợ cho công tác quản lý Quỹ; Chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hằng năm.

c) Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thẩm quyền chi Quỹ

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, cơ quan, tổ chức trên địa bàn, báo cáo về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế và số thu Quỹ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và hỗ trợ cho các địa phương khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kinh phí hỗ trợ cho các địa phương là kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh và gửi báo cáo quyết toán về Ban quản lý Quỹ.

Điều 12: Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ

1. Ban quản lý Quỹ lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính tỉnh thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng giám sát Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh vào cuối Quý I năm sau.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

Điều 13. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng giám sát Quỹ; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Hội đồng giám sát Quỹ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến đề xuất, phản biện.

Điều 14. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ; công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Ban quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quỹ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý tồn tại của Quỹ phòng chống lụt, bão

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc thu Quỹ phòng chống lụt, bão trên địa bàn theo kế hoạch năm 2014 và quyết toán việc thu, chi (phần được phép giữ lại tại địa phương) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Số dư Quỹ phòng, chống lụt bão được bàn giao cho cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai để quản lý, sử dụng theo quy định của Quy chế này trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu, nộp Quỹ tại địa phương; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và quy chế này tới các thôn, bản và người dân tại địa phương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ; công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Việc hoàn thành kế hoạch thu nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị hằng năm và là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức và cá nhân.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

4. Giao Cục thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục thuế các huyện, thành phố hướng dẫn và tổ chức thu của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp) nộp về tài khoản của Quỹ.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và quy chế này trên làn sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các đài địa phương.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Quy chế này thay thế Hướng dẫn số 246/UB-NLN ngày 16/4/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu nộp và sử dụng Quỹ phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai. /s/

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang